

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2019

TỈNH ỦY CÀ MAU
VĂN PHÒNG

*

Số 26-HD/BTCTW

Số: 4132
Ngày: 21/10/2019
Chuyển:

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị*); sau khi xin ý kiến các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và trên cơ sở Kết luận của Bộ Chính trị (số 60-KL/TW, ngày 08/10/2019), Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn về một số nội dung Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị như sau:

I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN

1- Hình thức tổ chức hội nghị

Ban thường vụ cấp ủy các cấp lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị triển khai, quản triết Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và các văn bản liên quan (*tổ chức hội nghị trực tiếp hoặc có thể trực tuyến để quán triết*) cho phù hợp với tình hình, đặc điểm, điều kiện và yêu cầu cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2- Thành phần tham dự hội nghị

(1)- Ở đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm: Cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân (HĐND) và chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND), trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội; bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn và lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội; bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, UBND, trưởng ban tổ chức cấp ủy, trưởng phòng nội vụ quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương.

(2)- Ở Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an, Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương: Thành phần tham dự hội nghị do ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ quy định cho phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu cụ thể của cơ quan, đơn vị.

(3)- Ở cấp huyện, cấp xã, cách triệu tập thành phần tham dự hội nghị tương tự như cách triệu tập thành phần ở cấp tỉnh và do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp hướng dẫn cụ thể.

(4)- Căn cứ vào tình hình, điều kiện và yêu cầu của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương có thể mở rộng thêm thành phần tham dự hội nghị ngoài thành phần đã quy định nêu trên.

3- Nội dung quán triệt

Cấp ủy các cấp cần lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và các phụ lục kèm theo; Quy chế bầu cử trong Đảng; Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước¹; Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình; Hướng dẫn này và các nội dung liên quan.

4- Thời gian quán triệt

Cấp ủy các cấp tổ chức hội nghị quán triệt trong thời gian không quá 01 ngày và hoàn thành trước tháng 12/2019.

5- Công tác tuyên truyền

Cấp ủy các cấp coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp, hiệu quả khác.

II- THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1- Đối với cấp tỉnh

(1)- Thành lập tiểu ban nhân sự

- Cấp ủy trực thuộc Trung ương quyết định thành lập tiểu ban nhân sự từ 5-7 đồng chí (*bảo đảm không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ đương nhiệm*), gồm: Bí thư, các phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và ủy viên ban thường vụ khác (*nếu cần*). Đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức cấp ủy làm thường trực tiểu ban. Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương xem xét, quyết định thành lập tiểu ban nhân sự phù hợp với đặc điểm, tình hình và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Nhiệm vụ chủ yếu của tiểu ban nhân sự:

+ Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai việc giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025; đề án nhân sự tham gia đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2020-2025; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2021-2026 trình ban thường

¹ Chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

vụ, ban chấp hành và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội đảng bộ cấp mình.

+ Tham mưu ban thường vụ cấp ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc (nếu có).

+ Xây dựng kế hoạch làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự; lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự nếu xét thấy cần thiết².

+ Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác do ban thường vụ cấp ủy giao.

(2)- Xây dựng đề án nhân sự

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2020-2025, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2015-2020, trong đó tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên; dự báo bối cảnh, tình hình, xác định rõ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo. Xây dựng đề án nhân sự bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với địa bàn, lĩnh vực quan trọng và cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Bám sát quy định của Trung ương và trên cơ sở nguồn cán bộ (*tái cử và quy hoạch*), cấp ủy các cấp tiến hành xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy viên đối với từng địa bàn, lĩnh vực công tác quan trọng theo phương châm: Phải coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Việc xây dựng đề án nhân sự cần phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ và tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin không chính thức, thông tin giả, xấu độc, bịa đặt, xuyên tạc trên Internet, mạng xã hội... liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

2- Đối với cấp huyện, cấp xã và tương đương

Căn cứ nội dung nêu tại Điều 1, giao ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương cụ thể hóa, hướng dẫn cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

² Thành phần, nội dung, đối tượng và cách thức khảo sát do tiểu ban nhân sự quyết định cho phù hợp với tình hình, yêu cầu cụ thể.

III- MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1- Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, cấp ủy các cấp cụ thể hóa tiêu chuẩn cấp ủy cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo; trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng:

(1)- Các đồng chí được dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021-2026 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, phải là người có kiến thức, am hiểu và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

(2)- Các đồng chí cấp ủy được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có trình độ, năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND.

(3)- Các đồng chí dự kiến giới thiệu làm lãnh đạo chủ chốt³ ở cấp trên ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (*trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải báo cáo về nguồn cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín đối với nhân sự và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(4)- Đối với những đồng chí khi thực hiện quy trình công tác cán bộ nếu chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW, ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát kỹ lưỡng, xử lý dứt điểm những vi phạm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các quy định liên quan trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

(5)- Về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị

Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng tốt nghiệp lý luận chính trị đối với từng đối tượng, chức danh theo quy định (*cấp cơ sở do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cho phù hợp với quy định chung*).

³ Bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND (*theo Quy định số 90-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị*).

Trường hợp không được cấp bằng lý luận chính trị thì phải: (i) Thuộc đối tượng được công nhận có trình độ lý luận chính trị theo Quy định số 12-QĐ/TC-TTVH, ngày 09/01/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (*nay là Ban Tuyên giáo Trung ương*) trước ngày 16/9/2009; (ii) Được cấp giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định số 256-QĐ/TW, ngày 16/9/2009 và Kết luận số 25-KL/TW, ngày 28/12/2017 của Ban Bí thư (*đối với cán bộ công tác trong lực lượng vũ trang*); Công văn số 2045-CV/BTCTW, ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương; Thông báo số 389/TB-HVCTQG, ngày 08/5/2017 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

2- Độ tuổi cấp ủy viên

(1)- Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, trong đó:

- Độ tuổi tái cử chính quyền ít nhất là 30 tháng và thời điểm tính độ tuổi tái cử chính quyền là tháng 5/2021.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Độ tuổi lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ít nhất trọn một nhiệm kỳ, độ tuổi tái cử ít nhất phải từ 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng*) trở lên tại thời điểm đại hội hoặc bầu cử của mỗi tổ chức (*tính theo tháng*) và có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương quy định cụ thể về độ tuổi tham gia cấp ủy đối với những người không là cán bộ, công chức cấp xã (*người hoạt động không chuyên trách, cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ...*) theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

(2)- Về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với một số trường hợp đặc thù (*ngoài các chức danh nêu tại khoản 2.4, Điểm 2, Phụ lục 2, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị*), cụ thể: Bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; các đồng chí tái cử cấp ủy trong đảng bộ quân sự, công an (*tỉnh, huyện*) và đảng bộ bộ đội biên phòng tỉnh; phó bí thư đảng ủy là tổng giám đốc các tập đoàn, tổng công ty, tổ chức tài chính và các ngân hàng thương mại nhà nước (*hoặc nhà nước có cổ phần chi phối*) còn tuổi công tác từ 01 năm (*12 tháng*) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

(3)- Về việc xác định tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 và Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 của Ban Bí thư; Công văn số 1901-CV/BTCTW, ngày 05/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Trường hợp hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ⁴.

3- Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1)- Về cơ cấu

- Cơ cấu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị; thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi đối với cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện, phấn đấu: Dưới 40 tuổi từ 10% trở lên; từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40%-50%, còn lại trên 50 tuổi. Đối với cấp xã do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể cho phù hợp.

- Căn cứ vào đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương xác định cơ cấu cấp ủy cụ thể của cấp mình và định hướng cho cấp dưới, theo phương châm: Phải coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, điều kiện và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

Đối với những địa phương có bộ đội biên phòng, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh định hướng cơ cấu bộ đội biên phòng tham gia cấp ủy các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 và Quy định số 59-QĐ/TW, ngày 22/12/2016 của Bộ Chính trị và phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương. Đối với những nơi thí điểm thực hiện hợp nhất một số cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng hoặc thực hiện chức danh trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thì ngoài cơ cấu 01 đồng chí ủy viên ban thường vụ có thể xem xét, cơ cấu 01 đồng chí cấp phó (*nội vụ, thanh tra, Mặt trận Tổ quốc*) tham gia cấp ủy cùng cấp.

⁴ Thực hiện theo Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ lực lượng vũ trang, thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và tỷ lệ đổi mới cấp ủy đối với các đảng bộ doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù.

(2)- Về số lượng cấp ủy

- Đối với cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương: Căn cứ vào Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương cụ thể hóa việc thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên so với số lượng tối đa được cấp có thẩm quyền xác định ở nhiệm kỳ 2015-2020⁵ (*không tính các đồng chí cán bộ Trung ương luân chuyển về địa phương*).

- Đối với đảng bộ cấp cơ sở (*gồm cả đảng bộ cấp xã và đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở*) cơ bản thực hiện số lượng như nhiệm kỳ 2015-2020 và do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với những đảng bộ cấp xã, cấp huyện và tương đương thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập⁶ thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn so với quy định nhưng tối đa không quá số lượng hiện có (*trừ các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*); tuy nhiên, đến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 thì thực hiện số lượng theo quy định.

(3)- Về số lượng phó bí thư cấp ủy

Số lượng phó bí thư cấp tỉnh (*không tính các đồng chí cán bộ Trung ương điều động, luân chuyển về địa phương*), cấp huyện thực hiện theo Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị. Riêng số lượng phó bí thư cấp ủy của các tổ chức đảng trong Công an nhân dân thực hiện theo Quy định số 192-QĐ/TW, ngày

⁵ Ví dụ: Đảng bộ tỉnh A có số lượng cấp ủy viên được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015-2020 là 55 đồng chí; như vậy, khi thực hiện giảm khoảng 5% thì ở nhiệm kỳ 2020-2025, số lượng cấp ủy viên được xác định tối đa là 53 đồng chí. Tương tự, đảng bộ huyện B nhiệm kỳ 2015-2020 được ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xác định là 43 đồng chí thì ở nhiệm kỳ 2020-2025 được xác định tối đa là 41 đồng chí.

⁶ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, ngày 12/03/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021; Nghị quyết số 32/NQ-CP, ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành kế hoạch sắp xếp thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

18/5/2019 của Bộ Chính trị. Đối với đảng bộ thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND, thì tiếp tục cơ cấu 02 phó bí thư phụ trách công tác quan trọng của cấp ủy theo quy định.

4- Trình tự thực hiện quy trình nhân sự cấp ủy và số dư

(1)- Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, sau đó tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND và trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội.

(2)- Về số dư: Cấp ủy thảo luận, quyết định số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy được cấp có thẩm quyền phân bổ trước khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định. Đối với những nơi có số lượng từ 3-5 ủy viên thì số dư tối đa là 01 đồng chí. Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì xem xét đưa cả vào danh sách để giới thiệu với đại hội đảng bộ. Nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỷ lệ số dư đã được cấp ủy thông qua, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi bảo đảm số dư theo quy định.

5- Thực hiện bầu cử trong đại hội

(1)- Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

(2)- Trường hợp danh sách bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy không đúng với đề án nhân sự đã được cấp ủy cấp trên trực tiếp thông qua thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên trực tiếp có thẩm quyền; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục tiến hành bầu cử bí thư, phó bí thư hoặc dừng việc bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy tại đại hội để tiếp tục chuẩn bị.

(3)- Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền và tham khảo ý kiến của ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên về phương án giới thiệu nhân sự mới hoặc đề xuất tạm dừng việc bầu chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra để tiếp tục chuẩn bị.

(4)- Những nơi thí điểm đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy (*gồm cả cấp cơ sở*) thực hiện theo tinh thần Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW, ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung

ương căn cứ vào tình hình, đặc điểm cụ thể xác định tỷ lệ phù hợp để lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, có hiệu quả chủ trương này đối với đảng bộ cấp huyện, cấp xã trực thuộc.

6- Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội cấp trên

Để nâng cao chất lượng đại biểu dự đại hội trong việc thảo luận, đóng góp vào các nội dung quan trọng của đại hội; các cấp ủy trực thuộc Trung ương căn cứ vào số lượng đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành xác định cơ cấu, số lượng đại biểu cụ thể bảo đảm cân đối, hài hòa, phù hợp về thành phần, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu đại diện của các ngành, lĩnh vực quan trọng.

7- Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và các quy định hiện hành; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

(1)- Cùng với việc thực hiện công tác quy hoạch theo định kỳ, các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện công tác rà soát quy hoạch cán bộ vào quý IV/2019; trong đó, lấy quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời, đặc biệt quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị.

(2)- Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động thực hiện điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ theo sát đề án nhân sự cấp ủy đã được thông qua; trong đó, quan tâm lãnh đạo, tăng cường cán bộ cho những nơi còn thiếu hoặc có phương án điều động, phân công công tác khác đối với nhân sự ngay sau đại hội; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

(3)- Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức chạy quyền theo tinh thần Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; chất lượng, hiệu quả việc rà soát, lựa chọn, giới thiệu, thẩm định, xác minh và kết luận rõ, chính xác những vấn đề về tiêu chuẩn cấp ủy, tiêu chuẩn chính trị, các nội dung liên quan đến nhân sự trước đại hội.

(4)- Thực hiện thống nhất chủ trương bí thư cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời, phân đầu thực hiện chủ trương này ở cấp xã. Đối với các đồng chí thuộc đối tượng này, có thể điều động, phân công giữ chức vụ bí thư cấp uỷ ở địa phương khác hoặc bố trí công tác thích hợp vào thời điểm trước hoặc sau đại hội đảng bộ các cấp.

(5)- Các đồng chí không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2020-2025 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có cơ cấu tham gia cấp uỷ ngay sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội, nếu có nhân sự thay thế là đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND thì thực hiện việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND thì để đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2016-2021. Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp uỷ khóa mới thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(6)- Thực hiện dừng việc bổ sung cấp uỷ viên, ủy viên ban thường vụ cấp uỷ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị (*tính theo thời điểm cấp uỷ có văn bản đề nghị*). Đối với những huyện, xã có đề án sáp nhập theo chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ thì dừng việc bổ sung khi xây dựng đề án. Việc bổ sung cấp uỷ viên, ủy viên ban thường vụ cấp uỷ địa phương đối với cán bộ lực lượng vũ trang (*Quân đội, Công an*) thực hiện theo yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

(7)- Trong xem xét, thẩm định nhân sự cần chú ý tiến hành rà soát, thẩm tra, thẩm định kỹ lưỡng về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, năng lực, uy tín của nhân sự theo quy định, nhất là kết quả công tác, sản phẩm cụ thể từ đầu nhiệm kỳ đến nay; rà soát kỹ tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 08/02/2018 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW, ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương và các quy định hiện hành; trong đó:

- Không phân biệt loại hình đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị được nêu tại Điểm 3.1, Mục 3, Phần II, Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Điểm 4, Điều 12, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc hội. Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục thuộc các loại hình và hình thức đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân cấp có giá trị pháp lý như nhau.

- Những đồng chí khi được tuyển dụng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW, ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát, xử lý dứt điểm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

- Đối với nhân sự công tác ở một số địa bàn, lĩnh vực liên quan đến quản lý kinh tế, tài chính, tài sản, đất đai, tài nguyên, doanh nghiệp... hoặc đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan chức năng chưa kết luận; ngoài việc giao các cơ quan chức năng tham gia thẩm định theo quy định, ban thường vụ cấp ủy căn cứ tình hình thực tế có thể chỉ đạo gửi lấy thêm ý kiến thẩm tra, xác minh của các cơ quan chức năng liên quan (*nội chính, công an, thanh tra, cấp trên trực tiếp đối với ngành dọc hoặc tài chính, kiểm toán, thuế...*) cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

(8)- Cấp ủy các cấp cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp uỷ khoá mới những người có các biểu hiện nêu tại Điểm 3.1, Mục 3, Phần II, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị, nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong nhân dân. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, quan tâm, tạo điều kiện đối với các đồng chí cấp uỷ viên không tái cử cấp uỷ khoá mới theo tinh thần Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị; Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Quy định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ hoạt động chuyên trách không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm vào cấp uỷ, các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Hướng dẫn này.

(9)- Cấp uỷ triệu tập đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*có danh*) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp uỷ trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc (*đối với cấp xã và tương đương*), 30 ngày làm việc (*đối với cấp tỉnh, cấp huyện*); nếu gửi đến cấp uỷ triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho cấp uỷ khoá mới xem xét, giải quyết theo quy định.

8- Hồ sơ nhân sự cấp uỷ

(1)- Danh mục hồ sơ nhân sự thực hiện theo quy định nêu tại Phần II, Phụ lục 4, Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị. Trong đó, yêu cầu nhân sự kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận (*hoặc chứng thực*) theo quy định.

(2)- Trường hợp nhân sự có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền*) phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

(3)- Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không đúng với nơi nhân sự đang sinh sống⁷, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định; đối với nhân sự có vợ (chồng), con đang học tập, làm việc ở nước ngoài, làm việc cho các tổ chức quốc tế thì nhân sự phải có văn bản báo cáo, giải trình và được cấp ủy có thẩm quyền nơi công tác xác nhận theo quy định.

(4)- Các cấp ủy trực thuộc Trung ương gửi đề án, hồ sơ nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 ít nhất trước 30 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ *(được tính từ thời điểm Ban Tổ chức Trung ương nhận được hồ sơ theo đường bưu điện)*; trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026.

- Ngoài hồ sơ nhân sự gửi qua đường văn thư; đề nghị gửi bản mềm được lưu trữ trong USB và được bảo mật theo quy định.

9- Tổ chức thực hiện

Căn cứ Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương tiến hành các công việc sau:

(1)- Xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; quy định, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành đại hội và phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo đại hội các đảng bộ cấp dưới.

(2)- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp, trong đó đặc biệt chú ý đối với đảng bộ mà trên địa bàn đang có tình hình phức tạp về an ninh, trật tự; nội bộ mất đoàn kết hoặc có vụ án, vụ việc bị điều tra, khởi tố, đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mà dư luận, đảng viên và nhân dân quan tâm, ban thường vụ cấp ủy cấp trên cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng kết luận, xử lý dứt điểm đối với cán bộ có sai phạm, khuyết điểm.

Những nơi quá khó khăn, chưa thể giải quyết dứt điểm những vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, nếu được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khoá mới; việc này ban thường vụ cấp ủy cần cân nhắc thận trọng, kỹ lưỡng trước khi đề xuất.

(3)- Đối với các tổ chức đảng ở nước ngoài thực hiện theo Quy định của Điều lệ Đảng, các quy định hiện hành liên quan và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

⁷ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy phường B xác nhận.

(4)- Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của ban thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì ban thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền; nếu cấp ủy cấp trên có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo khác với biểu quyết của cấp ủy thì triệu tập hội nghị ban chấp hành để thảo luận, tiếp thu, giải trình ý kiến chỉ đạo của cấp trên có thẩm quyền và hoàn chỉnh đề án nhân sự trình đại hội.

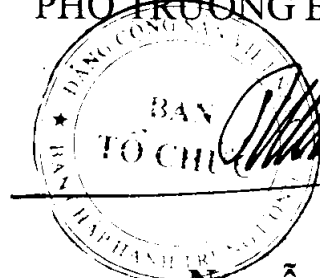
(5)- Căn cứ kết quả biểu quyết của hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Chính trị (*qua Ban Tổ chức Trung ương*) về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025; phương án kiện toàn nhân sự lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2016-2021 ngay sau khi kết thúc đại hội; dự kiến nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, trưởng, phó đoàn đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2021-2026. Nếu các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư thì báo cáo cả danh sách có số dư để Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến.

Căn cứ Chỉ thị 35 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ cấp mình trong quý II năm 2020 (*qua Văn phòng Trung ương Đảng*) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp với sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đồng chí kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Trung ương để xem xét, hướng dẫn. *mlh*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c),
- Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trung ương,
- Lãnh đạo Ban và các đơn vị trong Ban,
- Lưu VP, Vụ THCB.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Bình

